

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 231/2017/HSPT
Ngày 15/8/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
-Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huồn
Các thẩm phán: Ông Y Phi Kbuôr và ông Trương Công Bình
-Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Quỳnh Hoa là Thư ký Tòa án
Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm- Kiểm sát viên

Mở phiên tòa ngày 15/8/2017, tại trụ sở TAND tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 221/2017/HSPT ngày 14/7/2017 đối với bị cáo Nguyễn Thế A, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 105/2017/HSST ngày 13/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo: NGUYỄN THẾ A (Tên gọi khác: B1), sinh năm 1992 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi tạm trú: đường S, phường TA, thành phố B; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Bố: Nguyễn Quang M, sinh năm 1947; Mẹ: Phạm Thị M1, sinh năm 1955.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 31/12/2016, tạm giam ngày 09/01/2017, hiện đang tạm giam, có mặt.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của VKSND thành phố Buôn Ma Thuột và bản án hình sự sơ thẩm của TAND thành phố Buôn Ma Thuột, thì nội dung vụ án như sau:

Nguyễn Thế A nghiện chất ma túy và thường sử dụng loại ma túy đá (Methamphetamine). A quen biết một người phụ nữ tên là Trần Thùy D (chưa xác định được nhân thân) tại thành phố Hà Nội bán chất ma túy; Ngày 11/12/2016, A điện thoại đến số thuê bao 0942.283.366 của D hỏi mua ma túy đá; Hai bên thỏa thuận 10gam ma túy đá với giá 4.800.000đ; Sau đó, A đến Tập đoàn viễn thông V chi nhánh Đắk Lắk, địa chỉ đường T, thành phố B chuyển tiền mua ma túy cho D 33.000.000đ; Ngày 30/12/2016, A điện thoại cho D yêu cầu chuyển ma túy vào thành phố B cho A, bằng cách cất giấu ma túy vào trong một chiếc áo thun và bỏ vào hộp giấy; Ngoài hộp giấy ghi tên người nhận “ Em B1

Đắk Lắk, số điện thoại 0935.871.707”, rồi gửi xe khách CN chạy tuyến Hà Nội-Đắk Lắk cho A. Đến khoảng 08 giờ sáng cùng ngày, một người đàn ông (chưa xác định được) mang hộp giấy có ghi dòng chữ “Chị N 0902.114.573 gửi em B1 Đắk Lắk 0935.817.707” gửi cho anh Loan Văn TH là phụ xe khách CN biển số 47B-004.55 chạy từ thành phố Hà Nội đến thành phố B; Đến khoảng 09 giờ ngày 31/12/2016, xe khách đến thành phố B, anh TH chuyển hộp giấy đựng ma túy cho anh Mai Văn TH1 là người giao trả hàng hóa cho khách hàng của nhà xe CN, tại quán cà phê HL bên trong khuôn viên bến xe phía Bắc tỉnh Đắk Lắk, chờ A đến nhận; anh TH1 giao hộp đựng ma túy cho anh Lê Văn L, là chủ quán cà phê HL để giao trả cho khách hàng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, A đi xe mô tô đến quán cà phê HL nhận hộp giấy đựng ma túy do D gửi, thì bị cơ quan cảnh sát điều tra bắt giữ.

Bản kết luận giám định số: 806/GĐMT-PC54 ngày 09/01/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn dạng tinh thể trong một gói nylon được niêm phong, có các chữ ký ghi tên Nguyễn Thế A, Tăng Bá Đ, Lê Văn L gửi giám định có ma túy; có khối lượng 41,5032gam; Loại ma túy là Methamphetamine; Chất Methamphetamine nằm trong danh mục II, số thứ tự 67 Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Bản án hình sự sơ thẩm số:105/2017/HSST ngày 13/6/2017 của TAND thành phố Buôn Ma Thuột, đã áp dụng điểm m khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015; Nghị quyết số:144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội.

Xử phạt: Nguyễn Thế A 09 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử lý vật chứng, quyết định án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Ngày 15/6/2017, bị cáo Nguyễn Thế A có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm Nguyễn Thế A khai nhận: Bị cáo nghiện chất ma túy đá và quen biết một người phụ nữ tên là D tại thành phố Hà Nội bán chất ma túy; ngày 11/12/2016, bị cáo chuyển tiền cho D 33.000.000đ mua chất ma túy để sử dụng; sáng ngày 30/12/2016, bị cáo điện thoại cho D gửi chất ma túy cho bị cáo bằng cách cất giấu gói ma túy vào bên trong chiếc áo thun, bỏ vào hộp giấy; bên ngoài hộp giấy đựng ma túy ghi tên người nhận là em B1 Đắk Lắk cùng với số điện thoại của bị cáo và gửi cho cho xe khách HL chạy từ thành phố Hà Nội đến thành phố B; Khoảng 16 giờ ngày 31/12/2016, bị cáo đến bến xe khách phía Bắc tỉnh Đắk Lắk nhận gói ma túy mà D bán cho bị cáo, thì bị cơ quan công an bắt giữ.

Tại phiên tòa đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk cho rằng bản án sơ thẩm tuyên xử Nguyễn Thế A phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm m khoản 2 điều 194 BLHS, là đúng pháp luật. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử

phạt bị cáo là thỏa đáng và đã xem xét đầy đủ đến các tình tiết giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử phúc thẩm,

XÉT THẤY:

Lời khai của Nguyễn Thế A tại phiên tòa phúc thẩm, là phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với kết quả giám định chất ma túy, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Để thỏa mãn nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy, khoảng 16 giờ ngày 31/12/2016, Nguyễn Thế A đã thực hiện hành vi cất giấu trái phép 41,5032gam Methamphetamine ở thể rắn, là chất ma túy nằm trong danh mục chất ma túy, được quy định tại Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử Nguyễn Thế A phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, với tình tiết định khung tăng nặng là tàng trữ trái phép chất ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng từ hai mươi gam đến dưới một trăm gam, được quy định tại điểm m khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét mức hình phạt 09 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, hành vi phạm tội của bị cáo được quy định tại điểm l khoản 2 Điều 249 BLHS năm 2015 có khung hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm, thấp hơn khung hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999; Áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội được quy định tại khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; Tòa án chỉ có thể xử phạt bị cáo trong khung hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm; Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy là Methamphetamine có khối lượng 41,5032gam, bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 và điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015; Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo nhưng xử phạt bị cáo 09 năm tù là nghiêm khắc. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giảm hình phạt tù cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248, điểm c khoản 1 Điều 249 BLTTHS.

QUYẾT ĐỊNH

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thế A, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

Áp dụng: Điểm m khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999. Khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51; điểm l khoản 2 Điều 249 BLHS năm 2015. Điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số:41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt: Nguyễn Thế A 08 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 31/12/2016.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thế A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Văn Phòng CQCSĐT Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- THAHS Công an Tp. B;
- Bị cáo;
- Lưu, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)
Nguyễn Huân